



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU

Số 74 Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: (024) 3822 8915 - Fax: (024) 3942 3679- Website: www.vietfracht.vn



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Thời gian: 08h30 ngày 28 tháng 4 năm 2022

Địa điểm: Hội trường Công ty CP Vận tải và Thuê tàu, Số 74 Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thời gian	Nội dung
08h30 – 09h00	- Đón tiếp khách mời. - Kiểm tra tư cách cổ đông, đăng ký cổ đông dự họp, phát tài liệu.
09h00 – 09h05	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. - Chào cờ, tuyên bố lý do tổ chức Đại hội, khai mạc, giới thiệu đại biểu tham dự.
09h05 – 09h10	Thông qua Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết. Thông qua chương trình Đại hội và Quy chế làm việc tại Đại hội.
09h10 – 09h20	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022.
09h20 – 09h30	Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2021.
09h30 – 09h40	Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.
09h40 – 09h50	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.
09h50 – 10h05	- Tờ trình thông qua thù lao của HĐQT, BKS năm 2021, dự toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2022; - Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022; - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền (nếu có).
10h05 – 10h20	Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội.
10h20 – 10h35	Nghỉ giải lao
10h35 – 10h40	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
10h40 – 10h45	Bế mạc Đại hội đồng cổ đông Thường niên 2022.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Số: 01 /VF-TGD

Hà Nội, ngày 4 tháng 04 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022**

I. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2021

1. Bối cảnh kinh tế:

- Dù dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và ảnh hưởng sâu rộng trong thời gian dài, tuy nhiên, sản lượng vận tải biển và hàng hóa thông qua cảng biển, nhất là hàng container có sự tăng trưởng khả quan.
- Chỉ số giá cước BDI (Chỉ số thuê tàu hàng khô Baltic) đã có những bước cải thiện vào cuối năm, tăng từ 1.600 điểm (tháng 1/2021) lên hơn 5.500 điểm (tháng 10/2021) rồi giảm dần về 2.200 điểm vào cuối năm.
- Giá dầu F.O (VLS) tại thị trường Singapore tăng khoảng 1,5 lần với mức 414\$/T vào tháng 1/2021 lên mức 647\$/T vào tháng 12/2021.

2. Kết quả SXKD năm 2021 của Công ty:

- Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2021:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2021	KH 2021	Chênh lệch TH2021 - KH 2021	TH 2020	Chênh lệch TH 2021 - TH 2020
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	32,79	30,75	2,04	78,63	45,84
Lợi nhuận kế toán trước thuế	(16,89)	(24,74)	Giảm lỗ	(37,31)	Giảm lỗ
Lợi nhuận kế toán sau thuế	(16,90)	(27,74)	Giảm lỗ	(37,35)	Giảm lỗ

- Kết quả kinh doanh theo loại hình dịch vụ:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Nội dung	Doanh thu				Lợi nhuận gộp	
	Năm 2021		Năm 2020		Năm 2021	Năm 2020
	Số tiền	Tỉ trọng	Số tiền	Tỉ trọng	Số tiền	Số tiền
HĐ vận tải biển	23,91	72,9%	70,88	90,1%	(22,43)	(26,37)
HĐ giao nhận vận tải	3,70	11,3%	2,10	2,7%	(0,67)	(0,91)
HĐ cho thuê bất động sản + khác	5,18	15,8%	5,66	7,2%	2,62	3,07
Tổng cộng	32,79	100,0%	78,64	100,0%	(20,48)	(24,19)

+ **Vận tải biển :**

Theo đà tàu Thăng Long, đầu năm 2021 HĐQT đã quyết định cho thuê mua tiếp tàu Blue Lotus. Do vậy, doanh thu kinh doanh vận tải biển giảm còn 23,91 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 72,90% trong tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của toàn Công ty. Tuy nhiên, do áp dụng hình thức cho thuê mua nên giá vốn giảm nhiều góp phần giảm thua lỗ của đội tàu so với những năm trước.

+ **Dịch vụ giao nhận:**

Dịch vụ giao nhận tuy có sự tăng trưởng nhưng không nhiều và cũng không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Đây là mảng dịch vụ chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid do các đường bay thương mại bị dừng, giá cước tăng đột biến.

+ **Hoạt động kinh doanh Bất động sản:**

Năm 2021, do ảnh hưởng của dịch Covid 19, giá thuê văn phòng trên thị trường giảm mạnh do nhiều công ty phải dừng hoạt động trả mặt bằng khiến diện tích trống để cho thuê tăng cao. Bên cạnh đó, cơ sở hạ tầng cho thuê của Công ty xuống cấp, khó cạnh tranh với các bất động sản mới hiện nay, chi phí đầu vào ở mức cao,... Tất cả các yếu tố này ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh bất động sản năm 2021 của Công ty. Một số khách hàng đã dừng thuê để cắt giảm chi phí và lượng khách hàng biến động nhiều, Công ty phải thường xuyên tìm kiếm khách hàng mới để tăng tỉ lệ lấp đầy.

3. Kết quả kinh doanh năm 2021 của các Công ty con

Đơn vị tính: tỷ đồng

Tên công ty	Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế	
	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2020
Công ty CP Kho vận Vietfracht Hưng Yên	10,45	10,45	4,01	3,89
Công ty TNHH MTV Vietfracht Hải Phòng	32,28	28,13	0,78	0,62
Công ty TNHH MTV Vietfracht Hồ Chí Minh	66,27	55,54	2,02	1,34

Hoạt động kinh doanh của các công ty con chủ yếu là cung cấp dịch vụ giao nhận và cho thuê kho bãi. Trong năm 2021, nhìn chung kết quả kinh doanh của các công ty con có sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2020.

4. Kết quả cổ tức năm 2021 dự kiến được nhận trong năm 2022

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Công ty	Số tiền
1	Công ty TNHH Hankyu - Hanshin Express Việt Nam	8,88
2	Công ty Liên doanh TNHH Dimerco - Vietfracht	5,14
3	Công ty CP Unithai Logistics Việt Nam	0,37
4	Công ty TNHH Heung A Line Việt Nam	0,37
5	Công ty CP Kho vận Vietfracht Hưng Yên	3,50
6	Công ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình	0,83
	Tổng cộng	19,09

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022:

1. Một số chỉ tiêu chính của Kế hoạch kinh doanh năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu	Số tiền (tỷ đồng)
Doanh thu HĐKD chính	24,83
Lợi nhuận trước chi phí cố định	15,13
Lợi nhuận trước thuế HĐKD chính	(15,13)

2. Phân đầu hoàn thành tốt các chỉ tiêu trong kế hoạch kinh doanh năm 2022; đảm bảo việc làm, thu nhập và các chế độ chính sách của người lao động; đảm bảo tuân thủ Điều lệ, quy chế, pháp luật hiện hành và quy định của ngành. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước.
3. Hoàn thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty CP Vận tải và Thuê tàu. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Ban Tổng Giám đốc Công ty xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ của các Quý cổ đông, sự chỉ đạo sát sao kịp thời của Hội đồng quản trị, sự hợp tác hỗ trợ của các đối tác khách hàng cùng với những nỗ lực cố gắng của toàn thể cán bộ nhân viên để Công ty để đạt được những kết quả trên.

T.M BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Bình Phú



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ THUÊ TÀU

Số 74 Phố Nguyễn Du, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu số B01 - DN

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		42.739.520.284	49.500.996.452
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	18.787.015.696	20.554.648.551
1. Tiền	111		7.787.015.696	11.904.648.551
2. Các khoản tương đương tiền	112		11.000.000.000	8.650.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		23.252.322.484	24.576.460.512
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	4.483.451.216	5.333.295.448
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	2.272.096.983	2.850.473.930
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.4	7.700.000.000	7.700.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	9.500.069.696	9.395.986.545
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.7	(703.295.411)	(703.295.411)
III. Hàng tồn kho	140	5.6	-	2.469.141.330
1. Hàng tồn kho	141		-	2.469.141.330
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		700.182.104	1.900.746.059
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	18.251.004	1.115.559.540
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.043.409	544.244.228
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.13	679.887.691	240.942.291
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		207.903.620.307	226.351.677.006
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		20.404.060.520	404.060.520
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	5.4	20.000.000.000	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	404.060.520	404.060.520
II. Tài sản cố định	220		49.207.257.803	78.700.579.834
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.10	41.852.159.889	71.340.281.901
- Nguyên giá	222		369.418.829.210	369.418.829.210
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(327.566.669.321)	(298.078.547.309)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.11	7.355.097.914	7.360.297.933
- Nguyên giá	228		7.511.097.914	7.511.097.914
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(156.000.000)	(150.799.981)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.9	132.250.000.000	132.250.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		82.300.000.000	82.300.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		49.950.000.000	49.950.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		6.042.301.984	14.997.036.652
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	6.038.623.967	14.987.841.611
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		3.678.017	9.195.041
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		250.643.140.591	275.852.673.458

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU

Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (TIẾP THEO)

Mẫu số B01 - DN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		130.134.954.072	138.443.421.164
I. Nợ ngắn hạn	310		114.632.877.817	127.544.906.309
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	1.740.530.482	1.731.209.003
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		39.034.399	85.148.599
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	5.892.242.250	5.797.083.647
4. Phải trả người lao động	314		915.418.742	1.322.230.993
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	28.739.336.392	27.642.022.312
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		144.253.474	259.501.587
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	7.594.759.381	4.011.390.345
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16	68.916.238.906	86.039.256.032
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		651.063.791	657.063.791
II. Nợ dài hạn	330		15.502.076.255	10.898.514.855
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.15	15.502.076.255	10.898.514.855
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		120.508.186.519	137.409.252.294
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.17	120.508.186.519	137.409.252.294
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		150.000.000.000	150.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		150.000.000.000	150.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		33.013.831.925	33.013.831.925
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		3.410.429.248	3.410.429.248
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(65.916.074.654)	(49.015.008.879)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(49.015.008.879)	(11.669.862.913)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(16.901.065.775)	(37.345.145.966)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		250.643.140.591	275.852.673.458

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC





Trần Bình Phú

Nguyễn Thị Phương

Đào Nguyên Đặng



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU**

Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Mẫu số B02 - DN

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		32.790.791.993	78.636.990.374
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	32.790.791.993	78.636.990.374
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	53.278.721.379	102.825.376.866
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(20.487.929.386)	(24.188.386.492)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	15.761.388.978	5.850.586.937
7. Chi phí tài chính	22	6.4	4.180.669.532	10.472.923.602
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.976.849.781	10.443.890.546
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	8.151.759.920	8.930.065.437
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(17.058.969.860)	(37.740.788.594)
11. Thu nhập khác	31	6.6	330.153.290	1.251.198.790
12. Chi phí khác	32	6.7	166.732.181	819.166.768
13. Lợi nhuận khác	40		163.421.109	432.032.022
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	6.8	(16.895.548.751)	(37.308.756.572)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.9	5.517.024	36.389.394
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(16.901.065.775)	(37.345.145.966)

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Phương

Đào Nguyên Đặng

Trần Bình Phú

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU

Số 74 Phố Nguyễn Du, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Mẫu số B09 - DN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		(16.895.548.751)	(37.308.756.572)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		29.493.322.031	29.494.050.856
Các khoản dự phòng	03		-	52.000.000
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(1.646.869.686)	(1.333.742)
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(14.073.455.573)	(5.441.559.378)
Chi phí lãi vay	06		3.976.849.781	10.443.890.546
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08		854.297.802	(2.761.708.290)
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09		2.944.631.175	8.706.329.236
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10		2.572.396.749	1.713.295.553
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		5.470.352.813	(7.280.455.570)
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12		10.046.526.180	15.659.659.967
Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(6.000.000)	(208.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		21.882.204.719	15.828.620.896
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		-	(111.533.636)
2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	115.352.727
3. Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(20.000.000.000)	(7.700.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay; bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	7.464.151.234
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		-	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được	27		12.452.962.426	4.504.425.753
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(7.547.037.574)	4.272.396.078
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền trả nợ gốc vay	34		(16.102.800.000)	(23.198.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(16.102.800.000)	(23.198.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(1.767.632.855)	(3.097.483.026)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		20.554.648.551	23.589.118.069
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	63.013.508
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5.1	18.787.015.696	20.554.648.551

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2021

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Phương



Đào Nguyễn Đặng



Trần Bình Phú

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU

Số 66, Phố Nguyễn Du, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu số B01 - HN/DN

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		112.240.494.698	116.344.188.390
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	51.493.321.615	54.576.234.346
1. Tiền	111		17.493.321.615	26.417.686.401
2. Các khoản tương đương tiền	112		34.000.000.000	28.158.547.945
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.9	4.500.000.000	2.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		4.500.000.000	2.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		55.359.898.334	55.379.152.512
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	12.228.162.239	12.160.814.036
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	3.109.600.131	3.686.475.293
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.4	17.200.000.000	17.200.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	23.553.431.375	23.035.158.594
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.7	(731.295.411)	(703.295.411)
III. Hàng tồn kho	140	5.6	90.542.122	2.517.339.888
1. Hàng tồn kho	141		90.542.122	2.517.339.888
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		796.732.627	1.871.461.644
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	94.676.877	1.083.254.294
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.973.591	545.805.410
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.15	698.082.159	242.401.940
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		211.864.336.253	209.104.061.371
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		20.421.060.520	421.060.520
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	5.4	20.000.000.000	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	421.060.520	421.060.520
II. Tài sản cố định	220		70.045.328.978	101.965.699.971
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.10	62.690.231.064	94.600.697.596
- Nguyên giá	222		423.753.507.495	423.753.507.495
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(361.063.276.431)	(329.152.809.899)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.11	7.355.097.914	7.365.002.375
- Nguyên giá	228		7.561.097.914	7.561.097.914
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(206.000.000)	(196.095.539)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		198.500.000	158.500.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.12	198.500.000	158.500.000
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.9	105.446.888.642	81.570.441.417
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		46.071.888.642	22.995.441.417
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		55.575.000.000	55.575.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		3.800.000.000	3.000.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		15.752.558.113	24.988.359.463
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	13.705.380.860	22.772.909.189
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		2.047.177.253	2.215.450.274
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		324.104.830.951	325.448.249.761

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU

Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Mẫu số B01 - HN/DN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		143.559.227.412	154.495.019.478
I. Nợ ngắn hạn	310		127.745.022.973	143.285.893.174
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	6.976.766.241	7.126.241.717
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.14	58.582.954	103.026.934
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	6.670.413.429	6.881.316.893
4. Phải trả người lao động	314		2.401.958.942	2.717.705.878
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.16	28.957.273.538	28.551.704.190
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		163.344.386	274.501.587
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17	12.765.641.191	10.749.886.557
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18	68.916.238.906	86.039.256.032
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		834.803.386	842.253.386
II. Nợ dài hạn	330		15.814.204.439	11.209.126.304
1. Chi phí phải trả dài hạn	333	5.16	312.128.184	310.611.449
2. Phải trả dài hạn khác	337	5.17	15.502.076.255	10.898.514.855
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		180.545.603.539	170.953.230.283
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.19	180.545.603.539	170.953.230.283
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		150.000.000.000	150.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		150.000.000.000	150.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		36.779.900.263	36.776.661.543
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		3.410.429.248	3.410.429.248
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(11.808.989.935)	(21.394.084.092)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(21.617.643.189)	1.648.465.606
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9.808.653.254	(23.042.549.698)
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		2.164.263.963	2.160.223.584
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		324.104.830.951	325.448.249.761

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2021

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC





Nguyễn Thị Phương

Đào Nguyên Đặng

Trần Bình Phú

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU

Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mẫu số B02 - HN/DN

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		139.666.705.368	170.836.997.605
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	139.666.705.368	170.836.997.605
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	147.324.406.829	184.292.776.447
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(7.657.701.461)	(13.455.778.842)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	14.224.199.769	11.550.943.813
7. Chi phí tài chính	22	6.4	4.241.956.831	10.528.819.194
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.976.849.781	10.443.890.546
8. Lãi/(lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	24		23.076.447.225	4.523.719.218
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	13.723.332.016	14.615.479.635
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.677.656.686	(22.525.414.640)
12. Thu nhập khác	31	6.6	294.994.542	1.792.456.850
13. Chi phí khác	32	6.7	303.084.504	1.020.674.919
14. Lợi nhuận khác	40		(8.089.962)	771.781.931
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11.669.566.724	(21.753.632.709)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.9	1.465.684.078	1.000.602.166
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.10	168.273.021	67.783.822
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		10.035.609.625	(22.822.018.697)
- Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		9.808.653.254	(23.042.549.698)
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		226.956.371	220.531.001
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.11	654	(1.536)
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.11	654	(1.536)

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC





Nguyễn Thị Phương

Đào Nguyên Đặng

Trần Bình Phú

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU

Số 74, Phố Nguyễn Du, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Mẫu số B03 - HN/DN

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		11.669.566.724	(21.753.632.709)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		31.920.370.993	32.536.994.140
Các khoản dự phòng	03		28.000.000	52.000.000
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(1.609.491.020)	(213.298.398)
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(35.568.465.948)	(15.912.215.876)
Chi phí lãi vay	06		3.976.849.781	10.443.890.546
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08		10.416.830.530	5.153.737.703
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09		159.527.199	10.605.857.472
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10		2.512.949.366	1.734.827.698
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11		2.771.841.817	(8.066.336.614)
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12		10.056.105.746	15.734.034.522
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.854.557.446)	(474.442.419)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(157.450.000)	(348.404.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		23.905.247.212	24.339.274.362
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(40.000.000)	(828.207.364)
1. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	568.080.000
1. Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(34.600.000.000)	(32.700.000.000)
2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		11.300.000.000	32.164.151.234
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		12.492.018.723	10.883.231.475
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(10.847.981.277)	10.087.255.345
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền trả nợ gốc vay	34		(16.102.800.000)	(23.198.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(16.102.800.000)	(23.198.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(3.045.534.065)	11.228.029.707
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.1	54.576.234.346	43.279.572.034
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ			(37.378.666)	68.632.605
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5.1	51.493.321.615	54.576.234.346

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Phương

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Đào Nguyên Đặng



Trần Bình Phú

Số: 17 /BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 4 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

1. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021:

- ĐHĐCĐ năm 2021 đã thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 gồm có 03 thành viên như sau:
 - + Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm – Chủ tịch HĐQT
 - + Ông Nguyễn Năng Tuyển – Thành viên HĐQT
 - + Ông Phạm Thanh Hải – Thành viên HĐQT
- Về thù lao của HĐQT: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã thông qua mức thù lao thành viên HĐQT Công ty. Mức thù lao của các thành viên HĐQT trong năm 2021 được chi trả như sau:
 - + Chủ tịch HĐQT: 4.500.000 đồng/tháng
 - + Thành viên HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để thảo luận và thông qua các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền. Tất cả các cuộc họp của HĐQT đều được tiến hành đúng thủ tục. Việc thảo luận, biểu quyết được thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty.
- Năm 2021, HĐQT đã tiến hành các cuộc họp hoặc lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền của HĐQT.
- Tại các phiên họp, Chủ tịch HĐQT là người chủ trì, các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ. Các phiên họp HĐQT mở rộng đều có sự tham dự của Ban điều hành và các cán bộ chủ chốt trong Công Ty. Các quyết định thông qua tại phiên họp đều nhận được sự thống nhất cao của các thành viên với các nội dung chính như sau:
 - + Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐQT ngày 12/03/2021 về việc Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021;
 - + Nghị quyết Số 04b/2021/QĐ-HĐQT ngày 12/03/2021 Về việc giao kế hoạch kinh doanh năm 2021 cho Công ty
 - + Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐQT ngày 30/06/2021 Về việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty.
 - + Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐQT ngày 08/11/2021 Về việc ban hành sơ đồ tổ chức sửa đổi của Công ty;

- + Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐQT ngày 23/11/2021 Về việc bổ nhiệm Ông Đào Nguyên Đăng – Kế toán trưởng đảm nhận chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty;
- + Các nội dung khác thuộc thẩm quyền.
- HĐQT thường xuyên bám sát các hoạt động của Ban Điều hành Công ty để kịp thời chỉ đạo, ban hành các nghị quyết, quyết định đáp ứng các yêu cầu duy trì ổn định và phát triển Công ty. HĐQT đã thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật Nhà nước và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Về sự phối hợp giữa HĐQT với Ban kiểm soát và Ban Điều hành Công Ty thực hiện theo đúng thẩm quyền tại Điều lệ Công Ty và đạt hiệu quả. Trong năm 2021, các cuộc họp HĐQT đều mời Ban Kiểm soát tham dự và Ban kiểm soát có quyền nêu các ý kiến trực tiếp tới các vấn đề có liên quan. HĐQT luôn tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện tốt công tác kiểm soát tại Công Ty. Các cuộc họp quan trọng có mời tham gia của Ban Điều hành để trao đổi, thảo luận và tạo sự nhất trí cao trong các định hướng kinh doanh, tạo sự thống nhất trong chỉ đạo của HĐQT và công tác kiểm tra, giám sát Ban Điều hành, cũng hỗ trợ tích cực Ban Điều hành trong công tác quản lý điều hành, cùng nỗ lực hoàn thành mục tiêu chung của Công Ty.
- HĐQT cũng đã đẩy mạnh việc phân cấp, ủy quyền cho Ban Điều hành để Ban Điều hành chủ động đưa ra các quyết sách trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công Ty trên cơ sở định hướng của HĐQT, đảm bảo tuân thủ các quy định của Công Ty và tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật.

2. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: Tỷ đồng

Các chỉ tiêu	Thực hiện 2021	So với TH 2020		So với KH 2021	
		TH 2020	%	KH 2021	%
Tổng Doanh thu H&KD chính	32,79	78,63	41%	30,75	106%
Tổng Chi phí H&KD chính	61,43	111,76	54%	59,62	103%
Lợi nhuận trước thuế	-16,89	-37,30	Giảm lỗ	-24,74	Giảm lỗ

- Năm 2021, hoạt động kinh doanh vận tải biển đã chuyển 100% sang cho thuê khô, do đó nâng cao hiệu quả kinh doanh, giảm lỗ 7,85 tỷ so với Kế hoạch đề ra; giảm lỗ 20,41 tỷ so với năm 2020.
- Dịch vụ kinh doanh kho bãi của Công ty chủ yếu là hoạt động của kho bãi Hải Phòng. Kho bãi Hải Phòng hiện nay đã hoạt động ổn định và bắt đầu tăng trưởng. Vietfracht Hải Phòng đã tìm kiếm thêm được một số khách hàng mới.
- Bên cạnh đó, một số hoạt động chưa hiệu quả như việc khai thác cho thuê, hợp tác kinh doanh tại các mặt bằng trong năm 2021 giảm sút đáng kể so với những năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do Công Ty chịu ảnh hưởng lớn từ đại dịch covid – 19. Một số khách hàng đã dừng thuê để cắt giảm chi phí và lượng khách hàng biến động nhiều. Công ty cần phải tích cực hơn nữa để tìm kiếm khách hàng mới nhằm tăng tỉ lệ lấp đầy trong năm 2022.



- Vấn đề công bố thông tin, báo cáo quản trị được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, đảm bảo các thông tin hoạt động đều được công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi của Công Ty và các cổ đông. Hoạt động của HĐQT Công Ty tuân thủ các quy định của pháp luật đối với tình hình hiện tại, tuân thủ điều lệ của Công Ty.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành

- Năm 2021, HĐQT thực hiện nghiêm túc việc chỉ đạo, giám sát đồng thời song hành trong các hoạt động của Ban Điều hành. Đối với các cuộc họp liên quan đến hoạch định chính sách, triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, HĐQT sẽ cử đại diện tham dự các cuộc họp với Ban Điều hành, các cán bộ quản lý nhằm đưa ra quyết định, giải pháp giải quyết các vướng mắc của Ban Điều hành, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty không bị gián đoạn và tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công Ty.
- Ban Điều hành thực hiện chức năng điều hành hoạt động của Công Ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công Ty và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông. Giám đốc phải thường xuyên báo cáo HĐQT về tình hình kinh doanh của Công Ty và các phương án hoạt động của Công Ty
- Năm 2021 tiếp tục là một năm khó khăn do đại dịch Covid-19, tuy nhiên Công ty đã hoàn thành cả 02 chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận. Công ty luôn nâng cao công tác quản lý tài chính, bảo toàn phát triển nguồn vốn được thực hiện đúng chính sách, qui định của nhà nước, quản lý tốt các nguồn thu chi của Công ty, thực hiện đầy đủ các chế độ nghĩa vụ nộp thuế ngân sách cho nhà nước, từng bước khắc phục khó khăn, giảm lỗ và đưa Công ty ngày càng phát triển. HĐQT ghi nhận những nỗ lực cố gắng của Ban Điều hành.

II. ĐỊNH HƯỚNG, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Định hướng cơ bản năm 2022:

Trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, khả năng tài chính Công ty eo hẹp, Ban điều hành Công ty cần đặt ra Mục tiêu để phấn đấu trong năm 2022 như sau:

- Cố gắng duy trì ổn định các dịch vụ, mọi hoạt động SXKD của Công ty, phấn đấu giảm lỗ trong kinh doanh, đặc biệt là lỗ đội tàu;
- Triệt để tiết kiệm chi phí, duy trì chất lượng dịch vụ, đẩy mạnh công tác marketing tìm kiếm thêm khách hàng, đặc biệt là hoạt động giao nhận vận tải;
- Với thế mạnh của Vietfracht là logistic, đặc biệt là thị trường kho lạnh hiện nay đang rất nóng và hiệu quả, do đó Ban điều hành cần khẩn trương tích cực tìm kiếm đối tác để hợp tác kinh doanh hoặc đầu tư kho lạnh.
- Thực hiện các giải pháp phù hợp nhằm giảm bớt các khó khăn về tài chính và dòng tiền cho hoạt động SXKD;
- Đảm bảo việc làm và đời sống người lao động và lợi ích của các cổ đông.

2. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

- a. Hội đồng quản trị chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022 sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt với các chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	Số tiền (tỷ đồng)
Doanh thu HĐKD chính	24,83
Lợi nhuận trước chi phí cố định	15,13
Lợi nhuận trước thuế HĐKD chính	(15,13)

b. Các kế hoạch triển khai trong năm 2022:

Trên cơ sở đánh giá tình hình kinh tế thế giới và trong nước, căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của mình, HĐQT đưa ra phương hướng - kế hoạch công tác năm 2022 như sau:

- Thực hiện tốt quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp đã được ban hành, tích cực giám sát, chỉ đạo Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các thành viên HĐQT, giữa HĐQT với Ban Tổng Giám đốc trong việc theo dõi, chỉ đạo và giải quyết các công việc của Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ;
- Chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng giám đốc để triển khai hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 được ĐHĐCĐ thông qua;
- Chỉ đạo sát sao và giải quyết nhanh mọi vướng mắc, phát sinh trong hoạt động SXKD và đầu tư đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch, mục tiêu đề ra;
- Tăng cường quan hệ với cổ đông thông qua việc cung cấp thông tin chính xác, kịp thời và minh bạch; bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp cho cổ đông.
- Giao Ban Tổng Giám đốc tích cực, phối hợp với đơn vị dịch vụ để tìm kiếm khách thuê nhằm lấp đầy diện tích các mặt bằng hiện còn trống để tối ưu lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bất động sản của Công Ty.

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2021, phương hướng - kế hoạch công tác năm 2022 của HĐQT Công ty CP Vận tải và Thuê tàu, kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

HĐQT trân trọng cảm ơn sự ủng hộ, tin tưởng, hỗ trợ tích cực của các cổ đông đối với Công ty nói chung, HĐQT nói riêng trong suốt năm 2021.

Kính chúc các quý cổ đông mạnh khỏe và Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thành công tốt đẹp.



KHÚC THỊ QUỲNH LÂM

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính thưa toàn thể quý cổ đông!

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu;
- Quyền hạn và trách nhiệm của BKS được quy định trong Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu;
- Các Quy định quản lý nội bộ của Công ty.

Ban Kiểm soát (BKS) chúng tôi xin báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của BKS trong năm 2021 như sau:

I. Hoạt động của BKS năm 2021

Trong năm, các thành viên BKS đã phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD của Công ty trong các lĩnh vực chính cụ thể là:

- Thực hiện rà soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ theo chương trình làm việc của BKS;
- Thực hiện thẩm định báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của Công ty, có ý kiến đóng góp để Công ty chỉnh sửa kịp thời đảm bảo báo cáo được lập theo đúng quy trình, phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty;
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Giám sát hoạt động HĐQT, Ban điều hành và cán bộ quản lý;
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật Nhà nước.

Công tác kiểm tra, giám sát của các thành viên BKS được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Công ty để giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành và hệ thống kiểm soát nội bộ.

II. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

1. Tóm tắt tình hình tài chính của Công ty tại 31/12/2021

Đơn vị: tỷ đồng

Nội dung	Báo cáo tài chính riêng			Báo cáo tài chính hợp nhất		
	31/12/2021	01/01/2021	Chênh lệch	31/12/2021	01/01/2021	Chênh lệch
A. Tổng tài sản	250,64	275,85	(25,21)	324,10	325,44	(1,34)
Tài sản ngắn hạn	42,74	49,50	(6,76)	112,24	116,34	(4,10)
Tài sản dài hạn	207,90	226,35	(18,45)	211,86	209,10	2,76
B. Tổng nguồn vốn	250,64	275,85	(25,21)	324,10	325,44	(1,34)
Nợ phải trả	130,13	138,44	(8,31)	143,56	154,49	(10,94)
Vốn chủ sở hữu	120,51	137,41	(16,90)	180,55	170,95	9,59

Tổng tài sản/ Tổng nguồn vốn vào thời điểm cuối năm giảm so với đầu năm, cụ thể mức giảm 25,21 tỷ với báo cáo riêng và giảm 1,34 tỷ với báo cáo hợp nhất. Tài sản giảm nhiều do khấu hao 2 tàu và phân bổ chi phí lên đà tàu Blue Lotus và Nguồn vốn giảm do lỗ sau thuế từ hoạt động kinh doanh năm 2021.

Tình hình tài chính năm 2021 của Công ty: Hệ số khả năng thanh toán tổng quát (VCSH/Tổng tài sản) ở mức an toàn.

2. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2021

a. Kết quả hoạt động SXKD tổng hợp năm 2021 theo BCTC riêng

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Chênh lệch
1	Tổng doanh thu	32,79	78,64	(45,85)
2	Lợi nhuận trước thuế	(16,90)	(37,31)	20,41
3	Lợi nhuận sau thuế	(16,90)	(37,34)	20,44

Doanh thu năm 2021 giảm mạnh so với năm 2020 chủ yếu do chuyển đổi phương thức từ tự vận hành 2 tàu sang cho thuê, các doanh thu khác giảm nhẹ do ảnh hưởng của dịch Covid 19.

Kết quả kinh doanh năm 2021 lỗ 16,9 tỷ, giảm lỗ so với năm 2020 do Doanh thu tài chính tăng (Cổ tức từ VFR Hưng Yên, VFR HN) và Chi phí tài chính giảm (Năm 2021 ngừng ghi nhận phạt chậm lãi vay mua 2 tàu).

b. Kết quả hoạt động SXKD năm 2021 theo BCTC Hợp nhất

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Chênh lệch
1	Tổng doanh thu	139,67	170,84	(31,17)
2	Lợi nhuận sau thuế toàn Công ty	10,04	(22,82)	32,86
3	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	9,81	(23,04)	32,85

Mặc dù Doanh thu cung cấp dịch vụ cho thuê kho bãi tăng, tổng doanh thu HĐKD chính năm 2021 giảm so với năm 2020 chủ yếu do chuyển đổi phương thức vận hành 2 tàu từ tự vận hành sang cho thuê, doanh thu vận tải biển tăng, doanh thu kinh doanh kho bãi giảm. Tuy nhiên Lợi nhuận tăng do cho thuê hoạt động 2 tàu có hiệu quả hơn, cũng như Không trích lãi phạt chậm trả đối với 2 khoản vay mua tàu với PG Bank do đã có biên bản làm việc với ngân hàng PG Bank, ngoài ra Các công ty con và công ty LDLK có kết quả kinh doanh tốt./

c. Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty và sổ sách kế toán:

- BKS đã thẩm định Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty dựa trên các báo cáo tài chính do Công ty lập và các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty TNHH PKF Việt Nam;
- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất được Công ty kiểm toán phát hành với ý kiến chấp nhận toàn phần: Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý dựa trên khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính 2021, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được lập tại Việt Nam;

Handwritten signature

10010
ÔNG
Ổ PH
AI VÀ T
ETFR
TRUNG

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

3. Tình hình tuân thủ các quy định của Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Pháp luật của Nhà nước:

- Trong năm 2021, BKS không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật. Công ty thực hiện chấp hành đúng các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông.

4. Đánh giá công tác quản lý, điều hành đối với HĐQT và Ban giám đốc:

- HĐQT và Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật;
- HĐQT đã chỉ đạo thực hiện hợp lệ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Ban Giám đốc thực hiện thi hành nghiêm túc các nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT, định hướng của Đại hội đồng cổ đông;
- Các nghị quyết của HĐQT ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.
- Sự phối hợp giữa BKS, HĐQT, Ban điều hành và cán bộ quản lý: Trong năm 2021, BKS đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ của HĐQT, Ban điều hành, các cán bộ quản lý trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin, báo cáo tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát cũng như cử cán bộ làm việc với BKS khi có yêu cầu.

5. Kiến nghị

- Công ty cần nỗ lực hơn nữa trong công tác hoạt động kinh doanh để đem lại hiệu quả cao hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Nỗ lực tái cơ cấu Công ty theo định hướng của Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất trong những năm qua nhằm đưa công ty vượt qua khó khăn, tích cực tìm kiếm thêm các nguồn khách hàng mới để thay thế cho khách hàng cũ đã mất và mở rộng hoạt động kinh doanh.
- Đối với những lĩnh vực hoạt động có hiệu quả như giao nhận vận tải, kinh doanh đại lý tàu... Công ty cần nỗ lực khai thác hoạt động, tăng thu, giảm chi nhằm bù đắp một phần khó khăn cho hoạt động vận tải biển.
- Công ty tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định để đảm bảo hiệu quả hơn trong quản lý và hoạt động sản xuất. Các quy trình, quy định này sẽ góp phần hoàn thiện hệ thống điều hành, kiểm soát và nâng cao hoạt động cho Công ty.



937-C
TY
ÂN
HUẾ T
ACHT
- TP.

6. Kết luận

Trên đây là toàn bộ báo cáo của BKS về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu trong năm 2021, cũng như toàn bộ công tác hoạt động giám sát của BKS.

BKS xin cảm ơn HĐQT, Ban giám đốc và các phòng/ban chuyên môn nghiệp vụ đã tạo điều kiện cho BKS hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Xin trân trọng báo cáo tới các Quý cổ đông!

Thay mặt BKS, tôi xin gửi tới Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, lời chào hạnh phúc và thịnh vượng!

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2022



Nguyễn Thanh Tuyên



Số: 14./2022/ TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 4 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2022

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU

- ✓ Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vận tải và thuê tàu ("Công Ty");
- ✓ Căn cứ Nghị quyết của HĐQT số Q.1./2022/NQ-HĐQT ngày 10./03./2022 v/v kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2022;
- ✓ Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021,

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công Ty năm 2022 thông qua quyết toán thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT"), Ban kiểm soát ("BKS") năm 2021 và dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022 như sau :

1. Thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2021 là: 297.700.000 đồng đã bao gồm thuế TNCN (bao gồm 12 tháng thù lao và 01 tháng thù lao nhân dịp Tết nguyên đán), tổng thù lao được tính vào chi phí kinh doanh của Công Ty, cụ thể:

- + Tổng thù lao Hội đồng quản trị năm 2021: 162.500.000 đồng
- + Tổng thù lao Ban Kiểm soát năm 2021: 135.200.000 đồng

2. Kế hoạch thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công Ty năm 2022 như sau:

a. Hội đồng quản trị (03 thành viên):

- + Chủ tịch HĐQT 4.500.000 đồng/tháng
- + Thành viên HĐQT 4.000.000 đồng/người/tháng

b. Ban Kiểm soát (03 thành viên):

- + Trưởng Ban Kiểm soát 4.000.000 đồng /tháng
- + Thành viên BKS 3.200.000 đồng/người/tháng

Tổng dự toán mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2022: 297.700.000 đồng, đã bao gồm thuế TNCN (bao gồm 12 tháng thù lao và 01 tháng thù lao nhân dịp Tết nguyên đán).

Nơi nhân:

- Đại hội đồng cổ đông;
- CBTT;
- HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.



Khúc Thị Quỳnh Lâm

CÔNG TY CP VẬN TẢI
VÀ THUÊ TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *Ab*..2022/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 4 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- ✓ Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vận tải và thuê tàu ("**Công Ty**")
- ✓ Căn cứ Nghị quyết của HĐQT số 07/2022/NQ-HĐQT ngày 10/03/2022 v/v thông qua kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- ✓ Căn cứ vào Báo cáo tài chính riêng 2021 đã được kiểm toán;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh của Công Ty tại thời điểm 31/12/2021, HĐQT Công Ty trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công Ty như sau:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021 là: (16.901.065.775) đồng;
- Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối đến 31/12/2021 là: (65.916.074.654) đồng;

Do kết quả sản xuất kinh doanh của Công Ty lỗ nên không còn lợi nhuận để trích lập các quỹ và chia cổ tức cho cổ đông. Vì vậy, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc không trích lập quỹ và không chia cổ tức cho cổ đông năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- CBTT;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu VT.



CÔNG TY CP VẬN TẢI
VÀ THUÊ TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 15./2022/TTr-HĐQT

Hà nội, ngày 04 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU

- Căn cứ Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần vận tải và thuê tàu (Công Ty);
- Căn cứ Nghị quyết của HĐQT số 07/2022/NQ-HĐQT ngày 10/03/2022 v/v thông qua kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Để đảm bảo tính khách quan, toàn diện trong công tác kiểm toán đối với hoạt động kinh doanh của Công Ty và nhằm minh bạch cũng như đảm bảo quyền lợi của các cổ đông Công Ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm Báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

Căn cứ vào danh sách các đơn vị kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo danh mục của Bộ tài chính có các tiêu chí chất lượng, uy tín, giá chào cạnh tranh và sự hỗ trợ từ đơn vị kiểm toán đối với Công Ty để lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công Ty.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công Ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công Ty sau khi tham khảo ý kiến của Ban kiểm soát Công Ty và theo tiêu chí danh sách các đơn vị kiểm toán đủ điều kiện như trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- CBTT;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu VT.





CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU
Số 74 Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (84.24) 3822 8915 - Fax: (84.24) 3822 8916
Mã số doanh nghiệp: 0100105937 - Website: www.vietfracht.com.vn

THƯ MỜI HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Vận tải và thuê tàu

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu ("Công Ty") trân trọng kính mời Quý cổ đông đến dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 theo nội dung như sau:

1 Thời gian: 08h30 ngày 28 tháng 4 năm 2022

2 Địa điểm: Hội trường Công ty CP Vận tải và Thuê tàu, Số 74 Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

3 Nội dung Đại hội: Theo Chương trình họp đính kèm.

4 Tài liệu Đại hội:

Quý cổ đông vui lòng xem tài liệu Đại hội từ ngày 07/4/2022 tại website của Công Ty: www.vietfracht.com.vn.

5. Điều kiện tham dự:

Tất cả cổ đông hiện đang sở hữu cổ phần của Công Ty tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông là ngày **06/04/2022**. Cổ đông không thể tham dự họp có thể ủy quyền cho người khác tham dự bằng văn bản theo mẫu đính kèm của Công Ty.

6. Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự:

- Đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (Theo mẫu giấy xác nhận tham dự/ủy quyền) trước 16h00 ngày **27/4/2022** bằng cách gửi trực tiếp, hoặc qua bưu điện theo địa chỉ sau:

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vận tải và Thuê tàu – Địa chỉ: 74 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội – Điện thoại: (84.24) 3822 8915

- Khi đến dự, Quý cổ đông vui lòng mang theo bản chính giấy tờ pháp lý của cá nhân (là một trong các loại giấy tờ: Thẻ Căn cước công dân, Giấy Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác), Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền) của cá nhân hoặc tổ chức, Thư mời họp và toàn bộ các tài liệu đính kèm Thư mời họp.

Trân trọng !



KHÚC THỊ QUỲNH LÂM



PHẦN XÁC NHẬN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Quý cổ đông (Mã CD:) xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu bằng cách đánh dấu (X) vào một trong các ô dưới đây:

1. Trực tiếp tham dự:
2. Ủy quyền tham dự:

Trường hợp Quý cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2022 vui lòng điền các thông tin ủy quyền theo mẫu Giấy ủy quyền đính kèm Thông báo mời họp và gửi trực tiếp hoặc qua Fax theo địa chỉ sau:

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông CTCP Vận tải và Thuê tàu – Địa chỉ: 74 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội – Điện thoại: (84.24) 3822 8915 – Fax: (84.24) 3822 8916

....., ngày tháng năm 2022

Cổ đông ký tên

(người đại diện pháp nhân ký tên và đóng dấu)





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

....., ngày tháng năm 2022

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu

Bên ủy quyền:

Cổ đông: Mã cổ đông:
CMND/Giấy ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):
Địa chỉ:
Điện thoại:
Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu: cổ phần của Công ty CP Vận tải và Thuê tàu.
Số cổ phần bằng chữ:

Bên được ủy quyền:

Ông (Bà): Mã cổ đông (nếu có):
CMND số Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ:
Điện thoại:
Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu: cổ phần của Công ty CP Vận tải và Thuê tàu
Số cổ phần bằng chữ:

Nội dung ủy quyền:

Số cổ phần ủy quyền cổ phần.
(Bằng chữ:.....)

Bên được ủy quyền thay mặt Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu và phát biểu, bầu cử, biểu quyết, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội; thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan khác của Bên ủy quyền tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi số cổ phần được ủy quyền. Số phiếu biểu quyết tính tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại, khiếu kiện đối với Công ty Cổ phần Vận tải và thuê tàu.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)